

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HNGĐ-ST

Ngày 17 - 9 - 2025

V/v: Kiện xin ly hôn,

nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Từ Văn Tiền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2025 về việc “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Trọng B, sinh ngày 31/7/1982; số CCCD: 035082009033, ngày cấp 13/8/2021.

Địa chỉ: Tổ 4B, phường PL, tỉnh Ninh Bình.

*** Bị đơn:** Chị Trương Thị Ngọc L, sinh ngày 06/7/1982; số CCCD: 035182010269, ngày cấp 21/11/2022.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 4B, phường PL, tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ hiện nay: Số nhà 56, phố DT, phường PL, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa có mặt anh B, chị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, các lời khai của các đương sự và các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án và trong quá trình xét xử thì nội dung vụ án như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Trọng B và chị Trương Thị Ngọc L kết hôn hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của

địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (nay là UBND phường PL, tỉnh Ninh Bình) vào ngày 04/3/2005. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận và đã sinh được ba con chung, đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra xung đột cãi vã và đánh đập nhau. Mặc dù đã được gia đình hai bên nhiều lần hòa giải nhưng vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm như trước. Cả anh B và chị L đều xác định vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2025 đến nay, không bên nào còn quan tâm đến cuộc sống của nhau và đều đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Trọng B và chị Trương Thị Ngọc L thống nhất vợ chồng có ba con chung là Nguyễn Ngọc Q.A (con gái), sinh ngày 11/12/2005; Nguyễn Ngọc P.A (con gái), sinh ngày 27/7/2007 và Nguyễn V.A (con trai), sinh ngày 09/02/2014. Hiện nay cháu Q.A và cháu P.A đã trưởng thành trên 18 tuổi nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn cháu V.A hiện đang sống cùng với anh B. Khi vợ chồng ly hôn, anh B và chị L đều có nguyện vọng xin nuôi cháu V.A, không ai có nguyện vọng yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Con nuôi, con riêng: Không có. Hiện chị L không có thai nghén gì.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Nguyễn Trọng B và chị Trương Thị Ngọc L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quan điểm của UBND phường PL: Anh Nguyễn Trọng B có đơn xin ly hôn chị Trương Thị Ngọc L đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con chung theo quy định pháp luật.

* Tại phiên tòa hôm nay: Các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trước đó tại Tòa án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng, ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục, thời gian, tiến hành xác minh thu thập chứng cứ trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Căn cứ các Điều 28; 35; 39; 68; 144; 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 51; 55; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trọng B và chị Trương Thị Ngọc L.

- Về con chung: Giao anh Nguyễn Trọng B trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn V.A (con trai), sinh ngày 09/02/2014 cho đến khi cháu V.A trưởng thành đủ 18 tuổi, chị Trương Thị Ngọc L không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh B.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn chị Trương Thị Ngọc L có nơi cư trú tại tổ 4B, phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (nay là tổ 4B, phường PL, tỉnh Ninh Bình) và địa chỉ hiện nay tại phố DT, phường PL, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung” giữa anh Nguyễn Trọng B và chị Trương Thị Ngọc L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

[2] Về hôn nhân:

Cuộc hôn nhân giữa anh Nguyễn Trọng B và chị Trương Thị Ngọc L là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (nay là UBND phường PL, tỉnh Ninh Bình) vào ngày 04/3/2005

thỏa mãn với điều kiện, thủ tục kết hôn được Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Trọng B, Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh B và chị L đã có thời gian dài chung sống hạnh phúc và có 03 con chung sau đó mới phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Trong các bản tự khai cả anh B và chị L đều công nhận tình cảm vợ chồng không còn nữa. Thực tế cho thấy anh B xin ly hôn và chị L cũng đồng ý ly hôn càng khẳng định vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn giữa anh B và chị L là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh B và chị L.

[3] Về con chung: Vợ chồng có ba con chung là cháu Nguyễn Ngọc Q.A (con gái), sinh ngày 11/12/2005; Nguyễn Ngọc P.A (con gái), sinh ngày 27/7/2007 và Nguyễn V.A (con trai), sinh ngày 09/02/2014. Hiện nay các cháu Nguyễn Ngọc Q.A, Nguyễn Ngọc P.A đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn cháu Nguyễn V.A dưới 18 tuổi cần sự trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng của bố mẹ. Xét nguyện vọng của anh B và chị L đều muốn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu V.A thể hiện quyền và trách nhiệm của cha mẹ đối với con chung và là nguyện vọng chính đáng, điều kiện nuôi con của hai bên là như nhau, tuy nhiên cháu V.A có nguyện vọng được ở với bố và thực tế anh B đang nuôi dưỡng, chăm sóc cháu V.A. Do đó căn cứ các Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 cần giao cháu Nguyễn V.A cho anh B nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục để đảm bảo ổn định cuộc sống cũng như việc học hành cho con chung chưa thành niên của các bên đương sự.

Con nuôi, con riêng; Không có. Hiện chị L không có thai nghén gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Các đương sự phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 144; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 51; 55; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trọng B và chị Trương Thị Ngọc L.

2/ Về con chung: Giao anh Nguyễn Trọng B trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn V.A (con trai), sinh ngày 09/02/2014 cho đến khi cháu V.A đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị Trương Thị Ngọc L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Nguyễn Trọng B.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Trọng B và chị Trương Thị Ngọc L mỗi người phải nộp 75.000đ (*bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Đổi trừ với 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) anh B đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002709 ngày 21/7/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Anh B được nhận lại 225.000đ (*hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

Án xử công khai sơ thẩm, anh B và chị L có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5 - Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Phủ Lý, tỉnh Ninh Bình (ĐKKH ngày 04/3/2005);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuyên